

Số: 180/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phan Đình H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: số nhà B, tổ C, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Hà Thị C, sinh năm 1989

Nơi cư trú: số nhà B, tổ C, khu E, phường C, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 07/7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không dành tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được, xác định không thể hàn gắn, đoàn tụ nên anh H và chị C đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C có 02 (hai) con chung là Phan Hà A, sinh ngày 05/7/2012 và Phan Duy K, sinh ngày 05/8/2015.

Anh Phan Đình H và chị Hà Thị C thỏa thuận:

Anh Phan Đình H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Hà A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Duy K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phan Đình H và chị Hà Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C thỏa thuận anh Phan Đình H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C thuận tình ly hôn.
- Về con chung: giao con chung Phan Hà A, sinh ngày 05/7/2012 cho anh Phan Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Phan Duy K, sinh ngày 05/8/2015 cho chị Hà Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phan Đình H và chị Hà Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phan Đình H và chị Hà Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Phan Đình H và chị Hà Thị C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy anh Phan Đình H hay chị Hà Thị C không đủ điều kiện

bảo đảm quyền lợi ích của con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Phan Đình H và chị Hà Thị C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phan Đình H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001490 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Phan Đình H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nay là UBND phường C, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh